

Bản án số: 46/2019/HNGĐ -ST

Ngày 15/11/2019.

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH – TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hồng Ngân**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.**

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hà Thu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Vương Thị Đàm Chuyên** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15/11/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 200/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/8/2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXX-ST ngày 16/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2019/QĐST ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Hằng G** - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: 614 đ- ờng Hùng V- ơng, thôn TĐ, xã DT, huyện DX, tỉnh QN.

Hôm nay, vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tuấn A** - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu 6, xã BT, huyện PN, tỉnh PT.

Hôm nay, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai chị Trần Thị Hằng G trình bày: Chị và anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 25/9/2017 tại UBND xã DT, huyện DX, tỉnh QN. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Nguyễn Tuấn A thường xuyên uống rượu không kiểm soát được bản thân, cầm dao rượt đuổi bạn bè và có lời nói đe dọa đến tính mạng chị, uy hiếp đòi giết chị. Hiện vợ chồng đã sống ly thân không còn quan hệ về mặt tình cảm. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phúc K, sinh ngày 04/4/2018 và hiện cháu Khang đang sống cùng chị ở xã DT, huyện DX, tỉnh QN. Nếu ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Tuấn Anh: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh Nguyễn Tuấn A thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, nhưng anh Nguyễn Tuấn A đều không có mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Hằng G có yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A và đề nghị giải quyết về con chung nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hằng G và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện DX, tỉnh QN phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị G trình bày thì vợ chồng mâu thuẫn là do anh Tuấn A thường xuyên uống rượu không kiểm soát được bản thân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Hiện vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan hệ về mặt tình cảm. Về phía anh Nguyễn Tuấn A mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng cho anh Tuấn A để anh Tuấn A thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng anh Tuấn A không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại các biên bản làm việc và biên bản xác minh của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án được chính quyền địa phương cung cấp: UBND xã có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh Nguyễn Tuấn A để triệu tập anh Tuấn A đến Tòa án làm việc liên quan đến việc chị G xin ly hôn. UBND xã cũng đã cử cán bộ đến nhà giao cho anh Tuấn A các văn bản trên nhưng do anh Tuấn A không có nhà nên không thực hiện được tổng đạt. Đại diện gia đình

là bà Nguyễn Thị H - mẹ đẻ anh Tuấn A cho biết: anh Tuấn A vẫn ở cùng vợ chồng bà và hiện đang làm việc tại Hà Nội, khoảng 01 đến 02 tháng mới về nhà một lần. Hiện anh Tuấn A và chị G đang sống ly thân. Thời gian vừa qua gia đình và anh Tuấn A có biết việc chị G làm đơn xin ly hôn tại TAND huyện Phù Ninh. Về quan hệ hôn nhân gia đình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do không tổng đạt được cho anh Tuấn A các văn bản tố tụng nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản này theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù chị G có đơn xin xử vắng mặt nhưng quan điểm của chị G về quan hệ hôn nhân vẫn giữ nguyên như trong quá trình giải quyết vụ án. Chị G và anh Tuấn A đã có thời gian ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau và không còn quan hệ về mặt tình cảm. Như vậy, có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh Tuấn A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử cho chị G được ly hôn với anh Tuấn A là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị G xác nhận vợ chồng có một con chung là Nguyễn Phúc Khang, sinh ngày 04/4/2018 và hiện cháu K đang sống cùng chị ở xã DT, huyện DX, tỉnh QN. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu K và không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Tuấn A không có mặt nên không có lời khai do đó cũng không thể hiện được quan điểm về con chung. Xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của chị G là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với pháp luật. Hơn nữa, hiện nay cháu K mới được 19 tháng tuổi nên rất cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của cháu K được tốt nhất cần giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng và anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị G là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Trần Thị Hằng G xác định vợ chồng không có nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này anh Tuấn A đề nghị giải quyết về tài sản chung, nợ chung và công sức và có căn cứ thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Tại phiên tòa hôm nay mặc dù chị G vắng mặt nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt và anh Tuấn A được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt đối với anh chị.

[6] Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị HĐXX xử cho chị Trần Thị Hằng G và anh Nguyễn Tuấn A được ly hôn.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Phúc K cho chị Trần Thị Hằng G trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị G do chị G không có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Không có nên không xem xét giải quyết

[7] Về án phí: Chị Giang phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 56, khoản 3 điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hằng G và anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phúc K, sinh ngày 04/4/2018 cho chị Trần Thị Hằng G trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Hằng G.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Hằng G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0002161 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị G đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Trần Thị Hằng G và anh Nguyễn Tuấn A vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai để đề nghị xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKS ND tỉnh, huyện;
- THADS huyện Phù Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã DT, huyện DX
tỉnh QN;
- Lưu: HS- VP.

Tạ Thị Hồng Ngân